

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 262/2020/DS-ST

Ngày 28 - 8 - 2020

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Võ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Bé
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 396/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 205/2020/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị B, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: B2 đường số X, tổ V, ấp B1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp B1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện nộp Ngày 19/3/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là bà Phan Thị B trình bày:*

Vào năm 2017 bà có cho bà Nguyễn Thị N vay tiền nhiều lần với tổng số tiền là 65.000.000 đồng. Đến ngày 09/6/2017, bà Nguyễn Thị N vay thêm số tiền 35.000.000 đồng, tổng số tiền bà Nguyễn Thị N vay của bà là 100.000.000 đồng. bà N làm Hợp đồng cầm nhà đất ở, bà N hứa 12 tháng sau sẽ bán nhà trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng, trường hợp đến hạn mà bà N vẫn không trả thì bà N sẽ giao căn nhà mà bà N đang ở cho bà. Khi đến hạn bà N vẫn không trả, bà làm đơn thưa gửi nhờ Ban nhân dân ấp B1, xã H, huyện C giải quyết nhưng bà N vẫn không trả. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà N thừa nhận năm 2017, bà có vay của bà Phan Thị B nhiều lần. Đến ngày 09/6/2017 thì bà Phan Thị B cho bà vay thêm

35.000.000 đồng và bà với bà N chốt lại tổng số tiền bà đã vay của bà Phan Thị B là 100.000.000 đồng, bà có làm hợp đồng cầm nhà đất ở, hẹn 12 tháng sau thì bà sẽ trả cho bà B số tiền 100.000.000 đồng, trường hợp không trả thì bà sẽ giao nhà cho bà B. Tuy nhiên, do bị bệnh nên bà không thể đi làm và trả tiền cho bà B đúng hạn. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, bà xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 100.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 27/5/2019, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay tổng cộng là 100.000.000 đồng, đây là các quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn cư trú tại Tổ 5, ấp B1, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

**[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:**

Bà Phan Thị B yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả số tiền đã vay là 100.000.000 đồng theo Hợp đồng cầm nhà đất ở ngày 09/6/2017.

Xét Hợp đồng cầm nhà đất ở Ngày 09/6/2017 là Hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà N thừa nhận và đồng ý trả số nợ 100.000.000 đồng cho bà B nhưng phương án trả nợ không được bà B đồng ý, việc bà N không trả tiền cho bà B theo đúng thời gian cam kết ghi trong Hợp đồng cầm nhà đất ở Ngày 09/6/2017 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, do đó yêu cầu thanh toán nợ gốc của bà B là có cơ sở để chấp nhận. Đồng thời lãi suất phát sinh nếu bà N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền sẽ được tính theo quy định của pháp luật tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 bởi nghĩa vụ này phát sinh kể từ thời điểm bà B có đơn yêu cầu thi hành án.

**[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí dân sự tính trên giá ngạch của số tiền vay phải trả cho bà B, tuy nhiên do bà N là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3, Khoản 2 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 466 và Khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phan Thị B.**

Buộc bà Nguyễn Thị N phải chịu trách nhiệm trả cho bà Phan Thị B số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Thi hành ngay sau khi Bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ Ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**2. Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bà Nguyễn Thị N được miễn nộp án phí;

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

**3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Văn Dũng**

